ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số 1389/TTr-UBND	*Thị xã Quảng Trị, ngày 20 tháng 10 năm 2022*

TỜ TRÌNH
V/v đề nghị thông qua Đề án xây dựng Chính quyền điện tử thị xã Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Kính gửi: HĐND thị xã Quảng Trị

Trong thời gian qua, việc ứng dụng và phát triển Công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn thị xã phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bước đầu đạt được những kết quả khả quan và có những chuyển biến về nhận thức, hành động thực tiễn. Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn; UBND thi xã kính đề nghị HĐND thị xã xem xét, thông qua Đề án với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu Đề án

Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử thị xã Quảng Trị, tạo nền tảng thực hiện chuyển đổi số; hiện đại hóa nền hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp, thu hút đầu tư, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội địa phương.

2. Nhiệm vụ Đề án

2.1. Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật

2.1.1. Nâng cấp hạ tầng bộ phận Một cửa thị xã và 05 phường, xã:

Từng bước hoàn thiện hạ tầng cơ sở vật chất tại bộ phận Một cửa thị xã và các phường, xã và nâng cấp hệ thống Camera tại bộ phận Một cửa và module giám sát tập trung tại phòng giám sát thị xã.

2.1.2. Nâng cấp hệ thống hạ tầng mạng cho các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thị xã và các phường, xã:

Hệ thống THTT, tích hợp liên thông cấp TW, cấp tỉnh với hệ thống THTT của thị xã đến các phường, xã; tích hợp liên thông hệ thống THTT của các ngành, các cơ quan, đơn vị đặc biệt ngành giáo dục thị xã đến các trường học.

2.2. Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước

2.2.1.Xây dựng hệ thống phòng họp không giấy phục vụ các phiên họp BTV, BCH, HĐND và UBND thị xã:

Trang bị 58 máy tính xách tay; đầu tư hạ tầng mạng tại Hội trường; thuê Phần mềm vận hành và quản trị phòng họp không giấy.

2.2.2. Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tại UBND thị xã:

Đầu tư, lắp đặt hệ thống thiết bị, máy chủ Server; Màn hình tấm ghép. Thuê Phần mềm lõi bản quyền tích hợp các hệ thống dữ liệu các ngành và điều khiển chung.

2.3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử thị xã, Trang thông tin điện tử các phường, xã.

- Tuyên truyền phổ biến cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

2.4. Bảo đảm an toàn thông tin cho việc xây dựng Chính quyền điện tử

- Triển khai hệ thống giám sát mã độc và hệ thống giám sát thông tin tập trung, cho các máy tính của cán bộ, công chức, viên chức thị xã Quảng Trị

- Triển khai trung tâm giám sát an toàn, an ninh thông tin trên địa bàn thị xã (SOC).

2.5. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

- Bồi dưỡng kiến thức an toàn, bảo mật về thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Bồi dưỡng nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức về: tin học văn học, phần mềm mã nguồn mở và chuyển đổi số.

3. Lộ trình thực hiện *(Có phụ lục chi tiết kèm theo).*

4. Kinh phí thực hiện

a) Tổng mức đầu tư: 6.853.000.000đ *(Sáu tỉ tám trăm năm mươi ba triệu đồng).* Trong đó:

- Ngân sách thị xã: 5.403.000.000 đồng;

- Ngân sách tỉnh: 1.400.000.000 đồng;

- Huy động xã hội hóa: 50.000.000 đồng.

b) Phân kỳ đầu tư:

- Năm 2023: 1.303.000.000 đồng

- Năm 2024: 2.200.000.000 đồng

- Năm 2025: 1.900.000.000 đồng

(Chi tiết theo phụ lục gửi kèm Đề án).

UBND thị xã kính trình HĐND thị xã xem xét, thông qua Đề án để có cơ sở ban hành và triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các phường, xã
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Phương Bắc

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THỊ XÃ QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /NQ-HĐND	*Thị xã Quảng Trị, ngày tháng năm 2022*

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Đề án xây dựng Chính quyền điện tử thị xã Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ BẢY

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP, ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg, ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TZU ngày 04/10/2021 của tỉnh ủy Quảng Trị về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 101/KH-UBND, ngày 28/01/2021 của UBND thị xã về việc ứng dụng công nghệ thông tin phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước thị xã Quảng Trị năm 2021 và giai đoạn 2021-2025;

Xét tờ trình của UBND thị xã Quảng Trị về việc đề nghị thông qua "Đề án xây dựng Chính quyền điện tử thị xã Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thị xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án xây dựng Chính quyền điện tử thị xã Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với các nội dung cơ bản như sau:

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1.1. Phạm vi áp dụng: Trên địa bàn thị xã Quảng Trị

1.2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn thị xã Quảng Trị.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử thị xã Quảng Trị, tạo nền tảng thực hiện chuyển đổi số; hiện đại hóa nền hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp, thu hút đầu tư, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội địa phương.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Nâng cấp hệ thống mạng diện rộng, đường truyền tốc độ cao và củng cố mạng nội bộ một số cơ quan nhà nước. Nâng cấp các thiết bị tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã và cấp xã.

- Rà soát, trang cấp máy tính xách tay phục vụ công tác và các cuộc họp không giấy của Thị ủy, HĐND, UBND thị xã.

- 80% hồ sơ công việc tại thị xã và 60% hồ sơ công việc tại các xã, phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ phạm vi công việc thuộc bí mật nhà nước).

- 100% công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, Quốc gia.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, chuyên môn, nghiệp vụ. Máy tính cán bộ, công chức, viên chức được giám sát mã độc và chia sẻ dữ liệu mã độc lên Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng tỉnh, quốc gia.

- 50% hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ cao đạt 100%, trong đó tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đạt tối thiểu 80%.

- 100% cán bộ phụ trách về CNTT, CBCCVC ở các cơ quan, đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng về CNTT, các kiến thức về Chính quyền điện tử, chuyển đổi số.

- 80% người dân, doanh nghiệp được tuyên truyền, hướng dẫn tham gia thực hiện các tiện ích của Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100%

phường, xã. Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh. Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 40%.

2.3. Định hướng đến năm 2030.

- Cơ bản hoàn thành Chính quyền điện tử. Từng bước xây dựng Chính quyền số. Hoàn thiện phòng họp không giấy; trung tâm giám sát, điều hành thông minh tại UBND thị xã với ứng dụng công nghệ số.

- 90% hồ sơ công việc tại thị xã và 70% hồ sơ công việc tại các xã, phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ phạm vi công việc thuộc bí mật nhà nước).

- 70% hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh tại địa chỉ: http://dichvucong.quangtri.gov.vn.

- 100% người dân, doanh nghiệp được tuyên truyền, hướng dẫn tham gia thực hiện các tiện ích của Chính quyền số, Chính quyền điện tử.

- Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán phí, lệ phí, kinh doanh, mua sắm của cộng đồng. Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

3. Nhiệm vụ Đề án

3.1. Đầu tư cơ sở vật chất hạ tầng kỹ thuật

- Từng bước hoàn thiện hạ tầng cơ sở vật chất tại bộ phận Một cửa thị xã và các phường, xã và nâng cấp hệ thống Camera tại bộ phận Một cửa và module giám sát tập trung tại phòng giám sát thị xã.

- Hệ thống THTT, tích hợp liên thông cấp TW, cấp tỉnh với hệ thống THTT của thị xã đến các phường, xã; tích hợp liên thông hệ thống THTT của các ngành, các cơ quan, đơn vị đặc biệt ngành giáo dục thị xã đến các trường học.

3.2. Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước

- Xây dựng hệ thống phòng họp không giấy phục vụ các phiên họp BTV, BCH, HĐND và UBND thị xã.

- Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tại UBND thị xã.

3.3. Việc ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử thị xã, Trang thông tin điện tử các phường, xã đạt tiêu chuẩn của Chính phủ quy định.

- Tuyên truyền phổ biến cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

3.4. Bảo đảm an toàn thông tin cho việc xây dựng Chính quyền điện tử

3.5. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực. Có đủ trình độ chuyên môn để vận hành, sử dụng hiệu quả hệ thống chính quyền điện tử thị xã.

4. Lộ trình thực hiện

4.1. Giai đoạn 2023-2025

- Nâng cấp hạ tầng bộ phận Một cửa thị xã và 05 phường, xã.

- Đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng mạng cho các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thị xã và các phường, xã.

- Xây dựng hệ thống phòng họp không giấy phục vụ các phiên họp BTV, BCH, HĐND và UBND thị xã.

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử thị xã, Trang thông tin điện tử các phường, xã.

- Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; tuyên truyền phổ biến cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4

4.2.Giai đoạn: 2024-2025: *Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tại UBND thị xã:*

- Đầu tư, lắp đặt hệ thống thiết bị, máy Server, đường truyền.

- Màn hình tấm ghép.

- Phần mềm lõi bản quyền tích hợp hệ thống dữ liệu các ngành và điều khiển chung.

5. Kinh phí thực hiện

Tổng mức đầu tư: 6.853.000.000đ **(Sáu tỉ tám trăm năm mươi ba triệu đồng).** ***Trong đó:***

- Ngân sách thị xã: 5.403.000.000 đồng;

- Ngân sách tỉnh: 1.400.000.000 đồng;

- Huy động xã hội hóa: 50.000.000 đồng.

Phân kỳ đầu tư:

- Năm 2023: 1.303.000.000 đồng

- Năm 2024: 2.200.000.000 đồng

- Năm 2025: 1.900.000.000 đồng

(Chi tiết theo phụ lục gửi kèm Đề án).

Điều 2. Giải pháp thực hiện

1. Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền gắn với việc tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của cấp trên trong công tác xây dựng Chính quyền điện tử và chuyển đổi số.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về Chính quyền điện tử, Chính quyền số cho Cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp. Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc tuyên truyền vận động đoàn viên, hội

viên và Nhân dân tích cực tham gia vào quá trình chuyển đổi số, thực hiện các thủ tục hành chính bằng dịch vụ công trực tuyến.

3. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong việc xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn. Phấn đấu tăng thu ngân sách, đảm bảo cân đối ngân sách hàng năm để bố trí triển khai Đề án, đồng thời, tích cực tuyên truyền, vận động xã hội hóa trong các hộ gia đình, các nhà hảo tâm, doanh nghiệp, tổ chức.

4. Phát triển Chính quyền điện tử theo hướng tập trung, liên thông, thống nhất, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu, rút ngắn quá trình triển khai, tiết kiệm kinh phí. Tăng cường cung cấp và thực hiện dịch vụ công trực tuyến ở thị xã và cấp xã. Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công mức độ 3, 4 hoàn toàn trên môi trường mạng. Chuẩn hóa Cổng/Trang thông tin điện tử thị xã và các phường, xã đảm bảo cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin để phục vụ nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

5. Tập trung phát triển nguồn nhân lực CNTT trên địa bàn. Đào tạo, đào tạo lại đối với cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin. Bồi dưỡng, phổ cập thường xuyên cho CBCC, viên chức về sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin dùng chung, chuyên ngành. Cung cấp thông tin và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin trong giao tiếp với các cơ quan hành chính nhà nước qua môi trường điện tử.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao cho Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Trị tổ chức thực hiện Nghị quyết. Quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, Ủy ban nhân dân thị xã báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã giải quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân vào kỳ họp gần nhất.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của HĐND, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị UBMTTQVN và các đoàn thể thị xã phối hợp giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Khóa VII, Kỳ họp thứ bảy thông qua ngày.....và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở TT&TT;
- BTV Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- UBND thị xã;
- TT UBMTTQVN thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị, ban ngành, đoàn thể thị xã;
- UBND các phường, xã;
- Lưu: VT, LT.

CHỦ TỊCH

Văn Ngọc Lãm

UỶ BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ

ĐỀ ÁN

XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ THỊ XÃ QUẢNG TRỊ ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

Thị xã Quảng Trị, tháng 10 năm 2022

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Ý nghĩa
1	ATTT	An toàn thông tin
2	CBCCVC	Cán bộ, công chức, viên chức
3	CMCN	Cách mạng công nghiệp
4	CNTT	Công nghệ thông tin
5	CSDL	Cơ sở dữ liệu
6	TT&TT	Thông tin và Truyền thông
7	TTHC	Thủ tục hành chính
8	LAN (Local Area Network)	Mạng máy tính nội bộ
9	CCHC	Cải cách hành chính
10	CQĐT	Chính quyền điện tử
11	HNTT	Hội nghị trực tuyến
12	CQNN	Cơ quan nhà nước
13	HĐND	Hội đồng nhân dân
14	UBND	Ủy ban nhân dân

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1388/ĐA-UBND	*Thị xã Quảng Trị, ngày 20 tháng 10 năm 2022*

ĐỀ ÁN
Xây dựng Chính quyền điện tử thị xã Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Tổng quan về Chính quyền điện tử

Khái niệm: Chính quyền điện tử (CQĐT) là chính quyền ứng dụng công nghệ thông tin góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, tăng cường công khai, minh bạch thông tin, cung cấp dịch vụ công tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

Mục tiêu của việc xây dựng Chính quyền điện tử là hướng tới các hoạt động hành chính "không giấy"; bảo đảm chất lượng, hiệu lực, hiệu quả và tính minh bạch trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tham gia xây dựng chính quyền; làm cho mối tác động qua lại giữa người dân, doanh nghiệp, CBCC trong các cơ quan chính quyền trở nên thuận tiện, thân thiện, minh bạch, đỡ tốn kém và hiệu quả hơn.

Các dịch vụ của CQĐT thông thường bao gồm các nhóm dịch vụ:

- G2C: Chính quyền cung cấp thông tin và dịch vụ cho người dân.

- G2B: Chính quyền cung cấp thông tin và dịch vụ cho doanh nghiệp.

- G2G: Chính quyền cung cấp thông tin và các dịch vụ liên quan giữa các cơ quan Chính quyền với nhau.

- G2E: Chính quyền cung cấp các thông tin và dịch vụ cho cán bộ, công chức, viên chức.

Chính quyền điện tử phát triển ở 4 giai đoạn:

- Giai đoạn 1 - Thông tin: Trong giai đoạn đầu, Chính quyền điện tử được hiện diện trên trang web để cung cấp cho công chúng các thông tin thích hợp. Giá trị mang lại ở chỗ công chúng có thể tiếp cận được thông tin của chính quyền, các quy trình trở nên minh bạch hơn, qua đó nâng cao chất lượng dịch vụ. Với sự tương tác giữa các cơ quan chính quyền (G2G), các cơ quan chính quyền cũng có thể trao đổi thông tin với nhau bằng các phương tiện điện tử như internet, hoặc trong mạng nội bộ.

- Giai đoạn 2 - Tương tác: Trong giai đoạn thứ hai, sự tương tác giữa chính quyền và công dân (G2C) và với doanh nghiệp (G2B) được thông qua nhiều ứng dụng khác nhau. Người dân có thể hỏi qua thư điện tử, sử dụng các công cụ tra cứu,

tải xuống các biểu mẫu và tài liệu. Các tương tác này giúp tiết kiệm thời gian. Việc tiếp nhận đơn thư, kiến nghị có thể thực hiện trực tuyến 24 giờ trong ngày. Giai đoạn này thực hiện được khi thực hiện cải cách hành chính theo cơ chế một cửa điện tử, cơ chế một cửa liên thông điện tử.

- Giai đoạn 3 - Giao dịch: Với giai đoạn thứ ba, tính phức tạp của công nghệ tăng lên nhưng sự tương tác (G2C và G2B) cũng tăng. Các giao dịch hoàn chỉnh có thể thực hiện mà không cần đi đến cơ quan hành chính. Mở rộng các dịch vụ trực tuyến mức độ 3 và 4. Giai đoạn 3 là phức tạp bởi các vấn đề an ninh và cá thể hóa, chẳng hạn như chữ ký số (chữ ký điện tử) là cần thiết để cho phép thực hiện việc chuyển giao các dịch vụ một cách hợp pháp. Về khía cạnh doanh nghiệp, Chính quyền điện tử hỗ trợ các ứng dụng mua bán trực tuyến. Ở giai đoạn này, các quy trình nội bộ (G2G) phải được thiết kế lại để cung cấp dịch vụ được tốt. Chính quyền cần những quy định pháp luật để cho phép thực hiện các giao dịch không sử dụng tài liệu bằng bản giấy.

Giai đoạn 4 - Chuyển hóa: Giai đoạn thứ tư là khi mọi hệ thống thông tin được tích hợp hoàn toàn, các dịch vụ điện tử không còn bị giới hạn bởi các ranh giới hành chính. Khi đó người dân có thể hưởng các dịch vụ G2C và G2B tại một bàn giao dịch (điểm giao dịch ảo). Ở giai đoạn này, tiết kiệm chi phí, hiệu quả và đáp ứng nhu cầu khách hàng đạt được các mức cao nhất có thể được.

Các giai đoạn phát triển của Chính quyền điện tử, góp phần cho mối tác động qua lại giữa người dân, doanh nghiệp, CBCC chính quyền và các cơ quan chính quyền trở nên thuận tiện, thân thiện, minh bạch, đỡ tốn kém và hiệu quả hơn.

2. Sự cần thiết xây dựng Chính quyền điện tử

Nhận thức được vai trò và xu thế phát triển tất yếu của ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong các cơ quan nhà nước, hướng tới phát triển Chính quyền điện tử, Chính phủ điện tử, trong thời gian qua Đảng và Nhà nước ta đã và đang chỉ đạo thực hiện chủ trương ứng dụng CNTT nhằm cải cách hành chính, hiện đại hóa cơ quan Nhà nước, xây dựng các cơ quan Nhà nước hiệu lực, hiệu quả hơn, thực sự của dân, do dân và vì dân, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường thuận lợi phát triển kinh tế - xã hội. Nhiều chương trình, kế hoạch, đề án, dự án CNTT được triển khai rộng khắp trong cơ quan nhà nước các cấp, bước đầu đạt được những kết quả quan trọng, tạo nền tảng phát triển CQĐT trong các giai đoạn tiếp theo.

Trên địa bàn thị xã Quảng Trị, việc ứng dụng và phát triển CNTT phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bước đầu đạt được những kết quả quan trọng. Thị xã đã có nhiều hoạt động tích cực tạo được những chuyển biến về nhận thức, hành động thực tiễn để phát triển và ứng dụng CNTT trên địa bàn. CNTT được ứng dụng rộng rãi trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, các Doanh nghiệp, Trường học và đã cung cấp được một số dịch vụ công thiết yếu phục vụ người dân và doanh nghiệp. Hiện nay, việc ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước, giữa chính quyền với người dân và doanh nghiệp trên địa bàn thị xã đang ở giai đoạn 4 (Chuyển hóa), tuy nhiên một số chỉ tiêu ở giai đoạn 3 và giai đoạn 4 chưa đạt, chưa đáp ứng được yêu cầu trong quá trình phát triển Chính quyền điện tử.

Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn; công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; đồng thời, để triển khai đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh ứng dụng CNTT, hoàn thiện mục tiêu xây dựng Chính quyền điện tử thị xã Quảng Trị, hướng tới các mục tiêu theo khung kiến trúc Chính quyền điện tử 2.0 của tỉnh thì nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử thị xã Quảng Trị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới là hết sức cần thiết.

3. Phạm vi và đối tượng áp dụng

3.1. Phạm vi: Đề án triển khai trên địa bàn thị xã Quảng Trị

3.2. Đối tượng: Các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị- xã hội, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn thị xã Quảng Trị.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Nghị quyết số 17/NQ-CP, ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025.

- Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

- Quyết định số 942/QĐ-TTg, ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triể Chính phủ điện tử hướng đế Chính phủ số giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

- Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 04/10/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 2926/QĐ-UBND, ngày 07/10/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị, phiên bản 2.0.

- Quyết định số 1982/QĐ-TU, ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 5980/KH-UBND, ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Kế hoạch số 5884/KH-UBND, ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh về việc ứng dụng công nghệ thông tin phát triển Chính quyền số và bảo đảm thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2021 và giai đoạn 2022 -2025.

- Kế hoạch số 164/KH-UBND, ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về triển khai thực hiện chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Quảng Trị lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Chương trình hành động số 03-CTr/TU, ngày 05/11/2020 của Thị ủy Quảng Trị về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Kế hoạch số 101/KH-UBND, ngày 28/01/2021 của UBND thị xã về việc ứng dụng công nghệ thông tin phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước thị xã Quảng Trị năm 2021 và giai đoạn 2021-2025.

III. THỰC TRẠNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Trong thời gian qua, thị xã đã ban hành nhiều văn bản nhằm triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, giữa Chính quyền với người dân và doanh nghiệp[1]. Công tác triển khai thực hiện đạt được những kết quả tích cực trên tất cả các lĩnh vực.

2. Kết quả ứng dụng Công nghệ thông tin

- *Về hạ tầng kỹ thuật:* Việc đầu tư cơ sở hạ tầng mạng phục vụ ứng dụng Công nghệ thông tin đã có bước phát triển, đến nay các cơ quan, đơn vị, UBND các phường, xã đều dùng văn bản điện tử trong công việc trên phần mềm gửi nhận văn bản được cập nhật trên Cổng thông tin của thị xã tại địa chỉ http://www.thixaquangtri.quangtri.gov.vn. *(trừ các văn bản mật, văn bản đặc thù theo quy định)*; 100% cán bộ, công chức, viên chức của thị xã được cấp và sử dụng hộp thư điện tử công vụ với tên miền *http://mail.quangtri.gov.vn*; trao đổi số liệu điện tử, nhiều đơn vị có hệ thống mạng nội bộ phục vụ hiệu quả cho công tác chuyên môn của cán bộ, công chức.

Đại đa số cán bộ, công chức, viên chức thị xã, các phường, xã được trang bị máy tính phục vụ công việc; từng bước đưa ứng dụng CNTT trở thành công cụ phục vụ tốt cho công tác quản lý, điều hành và ứng dụng CNTT trong mọi hoạt động. 100% các trường từ bậc tiểu học đến THPT đều được trang bị phòng máy cho học sinh học tin học. 80% máy tính được trang bị phần mềm diệt virus. Nhiều ứng dụng và cơ sở dữ liệu chuyên ngành được triển khai tại cơ quan nhà nước trên địa

---

[1] *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 – 2025; Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 05/11/2020 của Thị ủy Quảng Trị về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thi xã lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 – 2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 28/01/2021 của UBND thị xã Quảng Trị về việc ứng dụng công nghệ thông tin phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước thị xã Quảng Trị năm 2021 và giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 530/KH-UBND ngày 31/5/2018 về triển khai chữ ký số trong cơ quan nhà nước thị xã Quảng Trị; Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế 1 cửa, 1 cửa liên thông tại UBND thị xã..*

bàn trên các lĩnh vực giáo dục, y tế, tài nguyên môi trường, tài chính kế hoạch, nội vụ... Nhìn chung, hệ thống hạ tầng kỹ thuật cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ, phục vụ trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành.

- *Việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan, đơn vị:* Hàng năm triển khai xây dựng kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và các văn bản chỉ đạo, các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các phường, xã nghiêm túc thực hiện. Đầu tư nâng cấp Bộ phận một cửa thị xã, mua sắm trang thiết bị, máy móc bước đầu đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT trong việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp.

100% các cơ quan, đơn vị thị xã và các phường, xã đã triển khai ứng dụng một cửa điện tử tại địa chỉ *http://motcuadientu.quangtri.gov.vn* đáp ứng yêu cầu theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

Ứng dụng chữ ký số chuyên dùng được quan tâm thực hiện. 58 chữ ký số đã được cấp cho cá nhân và 18 chữ ký số đã cấp cho cơ quan đơn vị trên địa bàn. Các ứng dụng dùng chung và việc phát hành văn bản qua mạng đã tích hợp chữ ký số chuyên dùng. Tuy nhiên đến nay ban hành văn bản chữ ký số tỷ lệ chưa cao (Tính 8 tháng đầu năm 2022, trên địa bàn thị xã tỷ lệ văn bản đi có ký số trên phần mền QLVB và HSCV chỉ đạt 1,7%).

Ứng dụng hội nghị truyền hình trực tuyến đã triển khai đồng bộ tại 8 điểm cầu (3 điểm ở thị xã và 5 điểm tại các phường, xã). Hội nghị truyền hình được kết nối hai chiều từ cấp xã đến tỉnh, trung ương, phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành. Một số kênh bán hàng của người dân qua các nền tảng mạng xã hội xuất hiện ngày càng nhiều góp phần thúc đẩy kinh tế số trên địa bàn thị xã.

- *Việc ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:* Cổng thông tin điện tử thị xã và Trang Thông tin điện tử các phường, xã đã góp phần giới thiệu về mảnh đất, con người, tiềm năng và thế mạnh của địa phương; thực hiện nhiệm vụ cung cấp các thông tin thời sự về chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh diễn ra trên địa bàn thị xã; đồng thời cung cấp đầy đủ các thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND thị xã nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Đẩy mạnh công tác ứng dụng Công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; cung cấp công khai, minh bạch, kịp thời, chính xác các thủ tục hành chính tại bộ phận Một cửa. Cập nhật, đăng tải dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3 và 4 theo lộ trình của UBND tỉnh, tuy nhiên tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 còn thấp, tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn vẫn còn[2].

---

[2] *Năm 2022, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã đã niêm yết công khai đầy đủ, cập nhật kịp thời 100% TTHC được công bố 14 lĩnh vực với 418 thủ tục, trong đó cấp huyện: 281 thủ tục, cấp xã: 137 thủ tục; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tra cứu thông tin khi thực hiện các giao dịch; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 1, 2 đối với tất cả các thủ tục hành chính; mức độ 3,4 cấp huyện: 236 thủ tục; cấp xã: 108 thủ tục. 9 tháng đầu năm 2022 số lượng hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 là 315/1.111 hồ sơ giao dịch (đạt tỷ lệ 28,6%), hồ sơ trễ hẹn 22 hồ sơ. Ở cấp xã, tổng số thủ tục hành chính đang triển khai là 137 thủ tục. Trong đó, thủ tục*

- *Về an toàn thông tin:* Đã triển khai thực hiện, duy trì nhiều giải pháp bảo đảm an toàn thông tin như hệ thống firewall *(tường lửa chống tấn công),* các phần mềm bảo mật máy tính cá nhân... Hệ thống Hội nghị trực tuyến và hệ thống thông tin Cổng Thông tin điện tử thị xã đã được thẩm định và phê duyệt cấp độ an toàn thông tin. Thực hiện hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên rà soát nhằm phát hiện và kịp thời ban hành nhiều văn bản cảnh báo, hướng dẫn, khắc phục những lỗ hổng kỹ thuật có thể gây mất an toàn, an ninh thông tin cho các cơ sở dữ liệu trên địa bàn thị xã. Cử cán bộ công chức tham gia đầy đủ các khóa tập huấn ứng cứu sự cố mạng, máy tính do tỉnh tổ chức.

- *Về nguồn nhân lực trong lĩnh vực công nghệ thông tin:* CBCNVC tại các phòng, cơ quan chuyên môn sự nghiệp, UBND các phường, xã đều đạt trình độ tin học A trở lên. Thị xã có 01 cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin làm việc tại Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã. Về việc đào tạo, bồi dưỡng CBCC phục vụ ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước đã được UBND thị xã quan tâm. Hàng năm, phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh tổ chức các lớp tập huấn và bồi dưỡng nâng cao kiến thức ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức. Đồng thời, thường xuyên cử cán bộ chuyên trách tham gia lớp bồi dưỡng tập huấn về an toàn, bảo mật thông tin hàng năm.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

Cơ sở vật chất phục vụ ứng dụng CNTT như máy vi tính, máy in, máy scan tại một số cơ quan, đơn vị, phường, xã đã được quan tâm đầu tư nhưng thiếu đồng bộ, một số được trang bị từ lâu đã xuống cấp không đảm bảo cho công tác chuyên môn và CCHC.

Hạ tầng mạng nội bộ một số nơi xuống cấp. Công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trên hệ thống máy tính của CBCCVC chưa được chú trọng. Chưa có hệ thống giám sát mã độc và hệ thống giám sát thông tin tập trung cho các máy tính của cán bộ, công chức, viên chức.

Cổng thông tin điện tử chưa được hỗ trợ về nội dung song ngữ, hỗ trợ người khuyết tật... theo quy định tại Nghị định 43/NĐ-CP của Chính phủ.

Tỷ lệ người dân trực tiếp thực hiện các thủ tục hành chính mức độ 3, mức độ 4 còn thấp.

Nguồn nhân lực phụ trách CNTT trên địa bàn thị xã còn thiếu; cán bộ CNTT các phòng, ban, ngành, các phường, xã đều là kiêm nhiệm, chưa đáp ứng nhu cầu công việc; một bộ phận cán bộ các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực sự chủ động ứng dụng CNTT vào công việc.

---

hành chính mức độ 1, mức độ 2 là 58/137 thủ tục (42,3%); Mức độ 3 là 18/137 thủ tục (13,1%); Mức độ 4 là 64/137 (46,7%).

2.2. Nguyên nhân

Nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò của ứng dụng CNTT chưa thực sự đầy đủ.

Công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến mọi tầng lớp nhân dân được biết và khai thác sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao chưa thường xuyên.

Nguồn lực đầu tư còn hạn chế nên việc đầu tư nâng cấp trang thiết bị, bảo mật thông tin máy tính cho CBCCVC còn gặp nhiều khó khăn. Trình độ, kỹ năng của một số CBCC-VC còn hạn chế.

IV. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử thị xã Quảng Trị, tạo nền tảng thực hiện chuyển đổi số; hiện đại hóa nền hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp, thu hút đầu tư, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Nâng cấp hệ thống mạng diện rộng, đường truyền tốc độ cao và củng cố mạng nội bộ một số cơ quan nhà nước. Nâng cấp các thiết bị tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã và cấp xã.

- Rà soát, trang cấp máy tính xách tay phục vụ công tác và các cuộc họp không giấy của Thị ủy, HĐND, UBND thị xã.

- 80% hồ sơ công việc tại thị xã và 60% hồ sơ công việc tại các xã, phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ phạm vi công việc thuộc bí mật nhà nước).

- 100% công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, Quốc gia.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, chuyên môn, nghiệp vụ. Máy tính cán bộ, công chức, viên chức được giám sát mã độc và chia sẻ dữ liệu mã độc lên Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng tỉnh, quốc gia.

- 50% hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ cao đạt 100%, trong đó tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đạt tối thiểu 80%.

- 100% cán bộ phụ trách về CNTT, CBCCVC ở các cơ quan, đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng về CNTT, các kiến thức về Chính quyền điện tử, chuyển đổi số.

- 80% người dân, doanh nghiệp được tuyên truyền, hướng dẫn tham gia thực hiện các tiện ích của Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% phường, xã. Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông

minh. Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 40%.

3. Định hướng đến năm 2030.

- Cơ bản hoàn thành Chính quyền điện tử. Từng bước xây dựng Chính quyền số. Hoàn thiện phòng họp không giấy; trung tâm giám sát, điều hành thông minh tại UBND thị xã với ứng dụng công nghệ số.

- 90% hồ sơ công việc tại thị xã và 70% hồ sơ công việc tại các xã, phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ phạm vi công việc thuộc bí mật nhà nước).

- 70% hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh tại địa chỉ: http://dichvucong.quangtri.gov.vn.

- 100% người dân, doanh nghiệp được tuyên truyền, hướng dẫn tham gia thực hiện các tiện ích của Chính quyền số, Chính quyền điện tử.

- Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán phí, lệ phí, kinh doanh, mua sắm của cộng đồng. Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

V. NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN

1. Đầu tư cơ sở vật chất hạ tầng kỹ thuật

1.1. Nâng cấp hạ tầng bộ phận Một cửa thị xã và 05 phường, xã:

Từng bước hoàn thiện hạ tầng cơ sở vật chất tại bộ phận Một cửa thị xã và các phường, xã và nâng cấp hệ thống Camera tại bộ phận Một cửa và module giám sát tập trung tại phòng giám sát thị xã. Thời gian thực hiện: Năm 2024

1.2. Nâng cấp hệ thống hạ tầng mạng cho các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thị xã và các phường, xã:

Hệ thống THTT, tích hợp liên thông cấp TW, cấp tỉnh với hệ thống THTT của thị xã đến các phường, xã; tích hợp liên thông hệ thống THTT của các ngành, các cơ quan, đơn vị đặc biệt ngành giáo dục thị xã đến các trường học. Thời gian thực hiện: Năm 2023 -2025

2. Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước

2.1. Xây dựng hệ thống phòng họp không giấy phục vụ các phiên họp BTV, BCH, HĐND và UBND thị xã:

Trang bị 58 máy tính xách tay; đầu tư hạ tầng mạng tại Hội trường; thuê Phần mềm vận hành và quản trị phòng họp không giấy. Thời gian thực hiện: Năm 2023-2025

2.2. Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tại UBND thị xã:

Đầu tư, lắp đặt hệ thống thiết bị, máy chủ Server; Màn hình tấm ghép. Thuê Phần mềm lõi bản quyền tích hợp các hệ thống dữ liệu các ngành và điều khiển chung. Thời gian thực hiện: Năm 2024-2025

3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

3.1. Nâng cấp Cổng thông tin điện tử thị xã, Trang thông tin điện tử các phường, xã.

Thời gian thực hiện: Năm 2023-2025

3.2. Tuyên truyền phổ biến cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

Thời gian thực hiện: Năm 2023-2025

4. Bảo đảm an toàn thông tin cho việc xây dựng Chính quyền điện tử

- Triển khai hệ thống giám sát mã độc và hệ thống giám sát thông tin tập trung, cho các máy tính của cán bộ, công chức, viên chức thị xã Quảng Trị

- Triển khai trung tâm giám sát an toàn, an ninh thông tin trên địa bàn thị xã (SOC).

Thời gian thực hiện: Năm 2023-2025

5. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

- Bồi dưỡng kiến thức an toàn, bảo mật về thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Bồi dưỡng nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức về: tin học văn học, phần mềm mã nguồn mở và chuyển đổi số.

Thời gian thực hiện: 2023-2025

VI. DANH MỤC ĐẦU TƯ VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Danh mục đầu tư: Chi tiết theo phụ lục gửi kèm Đề án.

2. Kinh phí thực hiện.

a) Tổng mức đầu tư: 6.853.000.000đ *(Sáu tỉ tám trăm năm mươi ba triệu đồng)*. Trong đó:

- Ngân sách thị xã: 5.403.000.000 đồng;

- Ngân sách tỉnh: 1.400.000.000 đồng;

- Huy động xã hội hóa: 50.000.000 đồng.

b) Phân kỳ đầu tư:

- Năm 2023: 1.303.000.000 đồng

- Năm 2024: 2.200.000.000 đồng

- Năm 2025: 1.900.000.000 đồng

(Chi tiết theo phụ lục gửi kèm Đề án).

VII. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN *(Chi tiết theo phụ lục gửi kèm Đề án).*

VIII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử và chuyển đổi số thị xã và các phường, xã. Ban hành các quy chế, quy định, quy trình trong việc sử dụng các ứng dụng dùng chung và chuyên ngành, đảm bảo các quy trình tác nghiệp được thực hiện hiệu quả trong xây dựng Chính quyền điện tử.

- Quy định thực thi về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, bảo mật thông tin trên mạng Internet; nâng cao năng lực của hệ thống ứng cứu, khắc phục sự cố và phòng chống tội phạm trong hoạt động ứng dụng thông tin, áp dụng các công nghệ và giải pháp kỹ thuật mật mã làm tăng độ tin cậy, an toàn cho các giao dịch.

- Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số trong các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp. Quy định phối hợp với các cơ quan tổ chức về yêu cầu an toàn bảo mật, an ninh thông tin liên quan đến việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

- Công khai cơ sở dữ liệu chuyên ngành được phép chia sẻ từ các cơ quan chức năng, khuyến khích khai thác, sử dụng dữ liệu mở phục vụ mục đích phát triển, khai thác các ứng dụng.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích xã hội ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất lao động; tăng tiện ích xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức

Không ngừng tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa thực tiễn của việc ứng dụng và phát triển CNTT từ lãnh đạo đến CB,CC,VC và người dân. Việc tổ chức tuyên truyền được thực hiện thông qua mọi phương tiện thông tin đại chúng, mở các chương trình hội thảo, tập huấn nâng cao nhận thức, nâng cao kỹ năng, cập nhật công nghệ mới cho đội ngũ lãnh đạo và cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan, đơn vị.

3. Về huy động nguồn lực tài chính, thu hút vốn

- Để đảm bảo nguồn vốn đáp ứng cho việc ứng dụng và phát triển Chính quyền điện tử cần huy động vốn từ nhiều nguồn khác nhau. Huy động sử dụng các nguồn vốn từ ngân sách, thuê dịch vụ để thực hiện các dự án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin xây dựng Chính quyền điện tử.

- Ngân sách địa phương: Đầu tư cho các dự án phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn thị xã và đầu tư cho nguồn nhân lực, nhằm nâng cao năng lực thực hiện, sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư. Vận dụng vốn, ngân sách tỉnh được bố trí lồng ghép thông qua các chương trình, dự án cấp tỉnh.

4. Về nguồn nhân lực

- Kiện toàn cán bộ công chức, viên chức chuyên trách về CNTT tại Văn phòng HĐND-UBND đảm bảo tổ chức triển khai, vận hành, khai thác, ứng dụng tốt các hệ thống thông tin, các nội dung trong Đề án.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về ứng dụng thương mại điện tử cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn thị xã; hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ

triển khai hoạt động thương mại điện tử, cách thức để phát triển hoạt động kinh doanh và marketing trên mạng xã hội; kỹ năng ứng dụng sàn giao dịch thương mại điện tử; nhận biết website thương mại điện tử và quy trình đăng ký - thông báo website thương mại điện tử trên cổng thông tin quản lý hoạt động thương mại điện tử.

5. Về khoa học, công nghệ

- Ưu tiên đầu tư cho các dự án nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ về phần mềm phù hợp với các định hướng phát triển Chính quyền điện tử.

- Áp dụng thống nhất các tiêu chuẩn kết nối, truy cập thông tin, an toàn thông tin, dữ liệu đặc tả nhằm bảo đảm kết nối thông suốt, đồng bộ và khả năng chia sẻ, trao đổi thông tin an toàn, thuận tiện giữa các lĩnh vực của Chính quyền điện tử.

- Khuyến khích các dự án nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ có kết quả, sản phẩm phù hợp với định hướng xây dựng chính quyền điện tử tại địa phương.

6. Về giám sát, đánh giá

- Theo dõi, giám sát tình hình thực hiện nội dung Đề án, tổng hợp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu. Tổ chức sơ kết hàng năm thực hiện Đề án để rút kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình thực hiện.

- Thường xuyên tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, hiệu quả, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, nhất là các vấn đề liên quan đến nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân và phát triển bền vững.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá và Thông tin

- Chủ trì, tham mưu UBND thị xã xây dựng kế hoạch, dự án triển khai các nhiệm vụ theo Đề án Chính quyền điện tử thị xã Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; là đơn vị đầu mối phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp tổ chức triển khai Đề án.

- Tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thị xã Quảng Trị; ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo; phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông nhằm thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT trên địa bàn thị xã.

- Tham mưu xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tại UBND thị xã.

- Tổ chức, hướng dẫn, giám sát và thẩm định, tham mưu phê duyệt và triển khai có hiệu quả các dự án đầu tư lĩnh vực CNTT, các hạng mục của đề án đã ban hành theo đúng thẩm quyền được giao.

- Chủ trì, phối hợp tiếp nhận và quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử thị xã Quảng Trị thông suốt và hiệu quả.

- Lập kế hoạch kinh phí hàng năm, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế

hoạch đề xuất kinh phí thực hiện Đề án trình UBND thị xã quyết định.

- Tham mưu tổ chức các lớp tập huấn, chuyển giao và ứng dụng CNTT trong công tác chuyên môn; ứng dụng thương mại điện tử cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn thị xã; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa thực tiễn của việc ứng dụng và phát triển CNTT từ lãnh đạo đến CB,CC,VC, người dân và doanh nghiệp.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế triển khai các nhiệm vụ Ứng dụng CNTT xây dựng website và cơ sở dữ liệu quảng bá thông tin về nghề, hộ sản xuất, doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm đạt tiêu chuẩn; giới thiệu thông tin các mặt hàng sản phẩm của người dân và doanh nghiệp từ các nguồn xã hội hóa.

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị và UBND các phường, xã triển khai Đề án, kế hoạch ứng dụng CNTT; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thị xã *(định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu)*; tham mưu tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả ứng dụng CNTT của các cơ quan, đơn vị và UBND các phường, xã.

2.Văn phòng HĐND&UBND thị xã

- Chủ trì xây dựng hệ thống phòng họp không giấy phục vụ các kỳ họp của HĐND và các phiên họp UBND thị xã. Nghiên cứu để triển khai các hạng mục nâng cấp cơ sở vật chất tại Bộ phận một cửa thị xã. Tiếp nhận Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tại UBND thị xã để đưa vào vận hành, quản lý và sử dụng.

- Khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo HĐND-UBND thị xã; phối hợp với các cơ quan liên quan nâng cao chất lượng phục vụ hành chính của người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện và triển khai hệ thống văn bản chỉ đạo điều hành, một cửa điện tử hiệu quả.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thống kê, công bố công khai các thủ tục hành chính được ban hành; các TTHC đã sửa đổi bổ sung theo quy định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã

- Tham mưu UBND thị xã bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện Đề án. Huy động sử dụng các nguồn vốn từ ngân sách, thuê dịch vụ... để thực hiện các dự án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin xây dựng Chính quyền điện tử.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin hướng dẫn quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử trong hoạt động các cơ quan nhà nước trên địa bàn thị xã.

- Chủ trì kiểm tra việc chi, thanh quyết toán nguồn ngân sách được cấp cho việc thực hiện Đề án này theo đúng quy định của pháp luật.

4. Phòng Kinh tế thị xã

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu lồng ghép, bố trí từ nguồn kinh phí hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ Khoa học công nghệ cấp cơ sở.

- Tổ chức triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu, các sáng kiến giải pháp để thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của đề án.

- Xây dựng Kế hoạch kiểm soát TTHC (ISO 9001:2015) từng năm và các văn bản hướng dẫn các phòng, ban chuyên môn, UBND các phường, xã tổ chức thực hiện.

5. Phòng Nội vụ thị xã

- Tham mưu bố trí cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về CNTT tại Văn phòng HĐND&UBND đảm bảo tổ chức triển khai, vận hành, khai thác, ứng dụng tốt các hệ thống thông tin, các nội dung trong Đề án.

- Phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng xây dựng Chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin, kế hoạch kiểm tra CCHC tại các phòng, ban, các phường, xã trên địa bàn thị xã.

- Phối hợp, theo dõi và đề xuất khen thưởng kịp thời đối với những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử thị xã Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

6. Các cơ quan, ban, ngành trên địa bàn thị xã

- Phối hợp với Phòng VH&TT thị xã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, trong ứng dụng chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả công tác và thiết lập, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý.

- Hàng năm, chủ động rà soát đánh giá kết quả thực hiện báo cáo về Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thị xã Quảng Trị (qua Phòng Văn hoá và Thông tin) để tổng hợp báo cáo UBND thị xã.

7. Đề nghị Văn phòng Thị ủy

Chủ trì nâng cấp hạ tầng mạng hội trường Thị ủy, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đảm bảo hạ tầng mạng phục vụ các cuộc họp không giấy của Ban Thường vụ, các kỳ họp Ban Chấp hành và các phiên họp liên quan khác.

8. Đề nghị UBMTTQVN và các đoàn thể thị xã

- Tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án. Giám sát quá trình triển khai thực hiện Đề án.

9. UBND các phường, xã

- Chủ động xây dựng kế hoạch xây dựng Chính quyền điện tử, kế hoạch ứng dụng CNTT cấp xã để triển khai thực hiện có hiệu quả. Nghiên cứu để triển khai các hạng mục Nâng cấp cơ sở vật chất tại Bộ phận một cửa các phường, xã.

- Cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kỹ năng và nghiệp vụ về CNTT do tỉnh, thị xã tổ chức.

- Tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của việc ứng dụng và phát triển CNTT đến người dân và doanh nghiệp trong địa bàn trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Trên đây là Đề án xây dựng Chính quyền điện tử thị xã Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Trên cơ sở các chức năng, nhiệm vụ được giao, đề nghị các cơ quan, đơn vị, UBND các phường, xã triển khai thực hiện có hiệu quả./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở TT&TT;
- Ban Thường vụ Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- TT UBMTTQVN và các đoàn thể thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thị xã;
- UBND các phường, xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Phương Bắc

PHỤ LỤC 1
LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

TT	Tên dự án	Lộ trình thực hiện			
		Giai đoạn 2023 - 2025			Giai đoạn sau 2025
I	**Về hạ tầng kỹ thuật**				Phát triển mô hình chính quyền điện tử trên phạm vi toàn thị, hướng đến việc liên kết với mạng lưới chính quyền điện tử toàn tỉnh. Củng cố nền tảng công nghệ, các giải pháp được cải tiến, nâng cấp tốt hơn. Tiếp tục định hướng mục tiêu, nhiệm vụ cho giai đoạn sau 2025 định hướng đến năm 2030
1	***Nâng cấp hạ tầng bộ phận Một cửa thị xã và 05 phường, xã.***				
1.1	Phân cấp đầu tư mua sắm máy in, máy scan, màn hình cảm ứng tra cứu hồ sơ - hướng dẫn thủ tục hành chính.		2024		
1.2	Nâng cấp hệ thống Camera tại bộ phận một cửa và module giám sát tập trung tại phòng giám sát thị xã		2024		
2	***Đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng mạng nội bộ cho các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thị xã và cấp phường, xã.***	2023	2024	2025	
II	**Ứng dụng CNTT trong hoạt động CQNN**				
1	***Xây dựng hệ thống phòng họp không giấy phục vụ các cuộc họp của BTV, BCH, HĐND và UBND***				
1.1	Trang cấp thiết bị cho 58 Đại biểu BCH Đảng bộ thị xã, đại biểu HĐND và UVUBND và cán bộ phục vụ	2023			
1.2	Hạ tầng mạng Hội trường.	2023			

1.3	Phần mềm vận hành và quản trị phòng họp không giấy.		2024	2025	
2	***Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tại UBND thị xã***				
2.1	Đầu tư, lắp đặt hệ thống thiết bị, máy Server, đường truyền.		2024		
2.2	Màn hình tấm ghép.		2024		
2.3	Phần mềm lõi bản quyền tích hợp hệ thống dữ liệu các ngành và điều khiển chung. Phần mềm tích hợp giám sát: - Lĩnh vực giải quyết Dịch vụ công. - Lĩnh vực xử lý Văn bản và Hồ sơ công việc. Phần mềm tích hợp giám sát tập trung các lĩnh vực đã được triển khai, giai đoạn đầu triển khai 02 lĩnh vực chính sau này đầu tư mở rộng các lĩnh vực khác như: Y tế, giáo dục, Phản ánh hiện trường, tài nguyên môi trường, Camera ANTT và ATGT.			2025	
III	**Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**				
1	***Nâng cấp Cổng thông tin điện tử thị xã, Trang thông tin điện tử các phường, xã***				
1.1	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử thị xã; trang thông tin điện tử các phường, xã đạt tiêu chuẩn theo Nghị định 43/2011/NĐ-	2023	2024	2025	

	CP ngày 13/6/2011				
1.2	Ứng dụng CNTT xây dựng website và cơ sở dữ liệu quảng bá thông tin về nghề, hộ sản xuất, doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm đạt tiêu chuẩn; giới thiệu thông tin các mặt hàng sản phẩm của người dân và doanh nghiệp.	2023	2024	2025	
2	***Tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng các chuyên mục, phóng sự, panô về các bước thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại các trục đường có mật độ giao thông cao.***	2023	2024	2025	
IV	**Bảo đảm an toàn thông tin cho việc xây dựng Chính quyền điện tử**				
1	Triển khai hệ thống giám sát mã độc và hệ thống giám sát thông tin tập trung, cho các máy tính của cán bộ, công chức, viên chức thị xã Quảng Trị.	2023	2024	2025	
2	Phối hợp triển khai trung tâm giám sát an toàn thông tin trên địa bàn thị xã (SOC)	2023			
V	**Phát triển nguồn nhân lực**				
1	Tập huấn kiến thức an toàn, bảo mật thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức; kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin	2023	2024	2025	

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC ĐẦU TƯ VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ THỊ XÃ QUẢNG TRỊ ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ Trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (ngân sách Thị xã)			Ghi chú
					NS Đầu tư phát triển	NS Sự nghiệp	Các nguồn khác	
I	**Về hạ tầng kỹ thuật**				**300**		**100**	
1	*Nâng cấp hạ tầng bộ phận Một cửa thị xã và 05 phường, xã.*	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng TC-KH	***2024***	***300***			
1.1	Phân cấp đầu tư mua sắm máy in, máy scan, màn hình cảm ứng tra cứu hồ sơ – hướng dẫn thủ tục hành chính.			2024	200			
1.2	Nâng cấp hệ thống Camera tại bộ phận một cửa và module giám sát tập trung tại phòng giám sát thị xã.			2024	100			
2	*Nâng cấp hệ thống mạng nội bộ (LAN) cho các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thị xã và các phường, xã.*	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng VH&TT, Sở TT&TT	2023 -2025			100	Ngân sách tỉnh
II	**Ứng dụng CNTT trong hoạt động CQNN**				**4.353**			
1	***Xây dựng hệ thống phòng họp không giấy tại UBND thị xã***	Văn phòng HĐND-UBND	Các cơ quan, đơn vị	**Năm 2023**	***1.353***			

1.1	*Trang cấp thiết bị máy tính cho 58 đồng chí gồm: BCH Đảng bộ thị xã; Đại biểu HĐND và UVUBND; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, đoàn thể.*			2023	986			
1.2	*Hạ tầng mạng Hội trường*			2023	67			
1.3	*Phần mềm vận hành và quản trị phòng họp không giấy*			2024-2025	300			Phân bổ đều các năm
2	***Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tại trụ sở UBND thị xã.***	Văn phòng HĐND - UBND	Trung tâm CNTT – Sở TT&TT	***2024 -2025***	***3.000***			
2.1	*Đầu tư lắp đặt hệ thống thiết bị, máy Server, đường truyền.*			2024	900			
2.2	*Màn hình tấm ghép*			2024	600			
2.3	*Phần mềm lỏi bản quyền tích hợp các hệ thống dữ liệu các ngành và điều khiển chung (Phần mềm tích hợp giám sát tập trung các lĩnh vực. Giai đoạn đầu triển khai 02 lĩnh vực chính (Lĩnh vực giải quyết Dịch vụ công; lĩnh vực xử lý Văn bản và Hồ sơ công việc) sau này đầu tư mở rộng các lĩnh vực khác như: Y tế, giáo dục, phản ánh hiện trường, tài nguyên môi trường, Camera ANTT và ATGT....*			2025	1.500			Kế thừa, chọn lọc và kết nối với IOC tỉnh
III	**Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**					**150**	**200**	

1	***Nâng cấp Cổng thông tin điện tử thị xã, Trang thông tin điện tử các phường, xã.***							
1.1	*- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử thị xã; trang thông tin điện tử các phường, xã đạt tiêu chuẩn theo Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011;*	Phòng VH&TT	Văn phòng UBND tỉnh	2023-2025			150	Ngân sách tỉnh
1.2	*Ứng dụng CNTT xây dựng website và cơ sở dữ liệu quảng bá thông tin về nghề, hộ sản xuất, doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm đạt tiêu chuẩn; giới thiệu thông tin các mặt hàng sản phẩm của người dân và doanh nghiệp.*	Phòng VH&TT	Trung tâm tin học – VP UBND tỉnh	2023-2025			50	Xã hội hóa
2	***- Tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng các chuyên mục, phóng sự, panô về các bước thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại các trục đường có mật độ giao thông cao ...***			2023-2025		150		Phân bổ đều cho 3 năm
IV	**Bảo đảm an toàn thông tin cho việc xây dựng Chính quyền điện tử**					**450**	**1.000**	
1	- Triển khai hệ thống giám sát mã độc và hệ thống giám sát thông tin tập trung, cho các máy tính của cán bộ, công chức, viên chức thị xã Quảng Trị.	Phòng VH&TT	Trung tâm CNTT &TT	2023-2025		450		Phân bổ đều cho 3 năm để duy trì phần mềm

2	- Phối hợp triển khai trung tâm giám sát an toàn thông tin trên địa bàn thị xã (SOC)	Phòng VH&TT	Sở TT&TT	2023			1.000	Ngân sách tỉnh
V	**Phát triển nguồn nhân lực**					**150**	**150**	
	Tập huấn kiến thức an toàn, bảo mật thông tin; kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức.	Phòng VH&TT	Trung tâm CNTT &TT	2023 -2025		150	150	Ngân sách tỉnh
	TỔNG CỘNG	**6.853**			**4.653**	**750**	**1.450**	
VI	Ngân sách thị xã: 5.403.000.000đ *(Năm tỷ bốn trăm lẻ ba triệu đồng)* Nguồn kinh phí hợp pháp khác: 1.450.000.000đ *(Một tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng)* Tổng kinh phí: 6.853.000.000đ *(Sáu tỷ tám trăm năm mươi ba triệu đồng)*							